

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 12300 /UBND-XDND

V/v Giải trình đối với Báo cáo số 196/BC-BDT ngày 30/10/2024 của Ban Dân tộc - HĐND tỉnh về thẩm tra dự thảo nghị quyết ban hành chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được Báo cáo số 196/BC-BDT ngày 30/10/2024 của Ban Dân tộc - HĐND tỉnh về thẩm tra dự thảo nghị quyết ban hành chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 5285 /STNMT-CCQLĐĐ ngày 30/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp thu, chỉnh sửa và dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, XD, TC, KHĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

Số: /2024/NQ-HĐND Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số
sinh sống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiến sử dụng đất, tiền thuê đất;



Xét Tờ trình số 12132/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc - Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số /BC-BDT ngày /10/2024; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách hỗ trợ đất đai cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, dân tộc và các các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
2. Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.
3. Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa, dân tộc.
2. Việc xác định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đất đai

1. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số phải phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng văn hóa và điều kiện thực tế của từng dân tộc, từng địa phương. Việc bố trí quỹ đất sinh hoạt cộng đồng đến từng thôn tại nơi chưa có đất sinh hoạt cộng đồng căn cứ theo quỹ đất của địa phương nhưng phải đảm bảo diện tích đất tối thiểu 100 m².
2. Chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu đối với cá nhân là người dân tộc thiểu

số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Giao đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất;

b) Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận hoặc được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

c) Giao đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định của Luật Đất đai không thu tiền sử dụng đất;

d) Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được giảm 50% tiền thuê đất;

đ) Diện tích giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại điểm a và điểm b khoản này được tính cho tổng diện tích đất được Nhà nước giao, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Chính sách hỗ trợ đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống cho cá nhân là người dân tộc thiểu số đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất quy định tại khoản 2 Điều này nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức mà thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

Điều 5. Quỹ đất và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai

1. Đất để thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý hoặc từ quỹ đất thu hồi theo quy định tại khoản 29 Điều 79 Luật Đất đai.

2. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Đất đai và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VII Kỳ họp thứ thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Ban dân vận tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh Ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT Lưu trữ tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Báo Khánh Hòa; Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH